

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN HỒNG
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN HỒNG B

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

**Một số biện pháp giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi hứng
thú yêu thích đến trường mầm non**

Tác giả: Nguyễn Thị Huyền Trang

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm mầm non

Chức vụ: Giáo viên

Nơi công tác: Trường mầm non Xuân Hồng B

Xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình

Xuân Hồng, ngày 10 tháng 5 năm 2026

A THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến: *Một số biện pháp giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi hứng thú yêu thích đến trường mầm non*

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục/ Mầm non

3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng : 01/11/2025

4. Tác giả:

Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền Trang

Ngày, tháng, năm sinh: 07/01/2001

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên – Trường mầm non Xuân Hồng B

Điện thoại: 0343663788

5. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: 100%

B. PHẦN MỞ ĐẦU

1. *Lí do chọn đề tài*

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện của trẻ, trang bị cho các em những kỹ năng cơ bản, tình yêu với học tập và khả năng hòa nhập xã hội. Đặc biệt, giai đoạn từ 24 - 36 tháng tuổi là thời kỳ nhạy cảm, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của trẻ từ môi trường gia đình sang môi trường học đường. Ở lứa tuổi này, trẻ bắt đầu hình thành những nhận thức đầu tiên về thế giới bên ngoài, phát triển ngôn ngữ, kỹ năng vận động, giao tiếp và bộc lộ những nét tính cách cá nhân đầu tiên. Một trải nghiệm tích cực tại trường mầm non trong giai đoạn này không chỉ giúp trẻ thích nghi mà còn nuôi dưỡng niềm yêu thích, sự tò mò và tạo tâm thế sẵn sàng cho hành trình học tập sau này.

Tuy nhiên, việc trẻ 24-36 tháng tuổi làm quen với trường mầm non thường đi kèm với những thách thức không nhỏ. Trẻ lần đầu tiên trong cuộc đời xa vòng tay của bố mẹ, của gia đình để đến với môi trường mới, mọi thứ đối với trẻ còn lạ lẫm, bỡ ngỡ, chưa có nề nếp trong mọi hoạt động, trẻ nhút nhát, sợ sệt, có thái độ không ăn, không ngủ, hay thậm chí có những trẻ quá sợ hãi mà khóc lóc, chạy chôn khỏi lớp. Mặt khác, nhiều phụ huynh có tâm lý lo lắng khi gửi con đến trường, nhất là những người có con bước vào lớp mầm non lần đầu. Họ lo sợ con không được chăm sóc tốt, không được đều cơm đủ giấc, dẫn đến tâm lý e ngại, chưa muốn cho con đi học sớm. Làm sao để phụ huynh yên tâm, vui vẻ khi trao con cho các cô. Đó là một quá trình lâu dài đòi hỏi rất nhiều sự âu yếm, kiên trì và hiểu biết về chăm sóc và dạy bảo của cha mẹ, ông bà, cô giáo.

Nhận thức được điều đó tại lớp NTD1 Trường mầm non Xuân Hồng B, trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ 24-36 tháng tuổi, tôi nhận thấy rằng, việc giúp các em vượt qua giai đoạn đầu làm quen với trường lớp vẫn là một bài toán đòi hỏi sự đầu tư công sức và tìm tòi các giải pháp hiệu quả. Nhiều trẻ còn biểu hiện rụt rè, thiếu mạnh dạn, chưa thực sự có hứng thú và niềm vui khi đến trường mỗi ngày. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục của giáo viên mà còn tác động trực tiếp đến trải nghiệm tuổi thơ của các em. Chính vì thế tôi mạnh dạn lựa chọn sáng kiến “*Một số biện pháp giúp trẻ 24-36 tháng tuổi hứng thú yêu thích đến trường mầm non*” trở nên vô cùng cấp thiết với mục đích giúp giáo viên rèn nề nếp thói quen hàng ngày cho trẻ một cách hiệu quả, ham thích đến lớp, đưa trẻ vào nề nếp một cách tự nhiên, thoải mái, hứng thú, không gò bó, tham gia các hoạt động một cách tự nhiên, tích cực. Đồng thời giúp giáo viên trở thành người mẹ thứ 2, là người bạn chia sẻ mọi cảm xúc của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động hàng ngày ở lớp, học tập nề nếp thói quen ở mọi lúc, mọi nơi. Ngoài ra giúp cô hiểu hơn về tâm sinh lý của trẻ, giáo viên có được lòng tin yêu của phụ huynh.

2. Bối cảnh sáng kiến

Không gian: Sáng kiến được thực hiện và nghiên cứu tại lớp NTD1 thuộc Trường mầm non Xuân Hồng B. Phạm vi áp dụng ban đầu là trong lớp học, sau đó có thể mở rộng ra toàn trường.

Thời gian: Sáng kiến được triển khai trong năm học, bắt đầu từ giai đoạn đầu năm học khi trẻ mới nhập học hoặc quay lại trường sau kỳ nghỉ. Thời gian theo dõi và đánh giá hiệu quả kéo dài trong suốt quá trình triển khai.

Thực trạng của việc thực hiện:

- Tại lớp, trẻ ban đầu còn lo lắng, rụt rè, khóc khi chia tay phụ huynh.
- Trẻ bám víu cô giáo, ngại giao tiếp với bạn bè, ít tham gia hoạt động chung, ăn uống và ngủ nghỉ thất thường trong những tuần đầu.
- Sự phối hợp với phụ huynh: Trao đổi thông tin còn mang tính thông báo, chưa thực sự sâu sắc và đồng hành để xây dựng một chiến lược hỗ trợ chung.

Tổng quan thông tin về vấn đề cần nghiên cứu:

- Nhu cầu cấp thiết về một môi trường giáo dục mầm non thân thiện, an toàn, nơi trẻ được là chính mình và cảm thấy vui vẻ khi đến trường.
- Tầm quan trọng của giai đoạn 24-36 tháng tuổi đối với sự hình thành tâm lý, nhân cách và hứng thú học tập lâu dài của trẻ.
- Sự cần thiết phải có những phương pháp tiếp cận mới, mang tính cá nhân hóa, dựa trên sự thấu hiểu tâm lý trẻ và sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường nhằm tạo sự hứng thú cho trẻ khi đến trường trong những năm đầu đời. Bởi ở lứa tuổi 24 - 36 tháng, trẻ còn nhỏ, tâm lý chưa ổn định, dễ lo lắng, sợ hãi khi phải xa bố mẹ và tiếp xúc với môi trường mới. Nếu giáo viên chỉ áp dụng những phương pháp chăm sóc, giáo dục truyền thống sẽ khó tạo được cảm giác an toàn, gần gũi và niềm vui cho trẻ khi đến lớp.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

Trước khi áp dụng sáng kiến “Một số biện pháp giúp trẻ 24–36 tháng hứng thú, yêu thích đến trường mầm non”, việc chăm sóc và tổ chức các hoạt động cho trẻ tại nhóm lớp tôi phụ trách chủ yếu vẫn thực hiện theo phương pháp truyền thống. Trong quá trình tổ chức các hoạt động, giáo viên thường là người chủ động hướng dẫn, sắp xếp mọi hoạt động cho trẻ theo một khuôn mẫu nhất định. Trẻ chủ yếu làm theo yêu cầu của cô, ít được tự do lựa chọn hoạt động phù hợp với nhu cầu và hứng thú của bản thân.

Đối với lứa tuổi nhà trẻ 24–36 tháng, đây là giai đoạn trẻ mới bắt đầu làm quen với môi trường trường lớp, xa gia đình nên nhiều trẻ còn quấy khóc, nhút nhát, chưa mạnh dạn giao tiếp với cô và bạn. Tuy nhiên, các biện pháp tạo tâm lý thoải mái, gần gũi cho trẻ đôi khi chưa được chú trọng đúng mức. Một số hoạt động đón trẻ, vui chơi hay chăm sóc hằng ngày còn mang tính đơn điệu, chưa tạo được cảm giác vui vẻ, hấp dẫn để thu hút trẻ đến lớp.

Môi trường lớp học tuy đã được trang trí nhưng chưa thực sự sinh động, gần gũi với trẻ nhà trẻ. Đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động còn hạn chế, chưa phong phú và chưa tạo nhiều cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá bằng các giác quan. Việc phối hợp với phụ huynh trong quá trình rèn nề nếp, tạo hứng thú cho trẻ đến trường đôi lúc còn chưa thường xuyên và đồng bộ.

*** Ưu điểm của giải pháp cũ:**

Mặc dù còn tồn tại nhiều hạn chế nhưng phương pháp tổ chức chăm sóc, giáo dục tạo hứng thú cho trẻ vẫn có những ưu điểm:

- Giáo viên dễ quản lý trẻ, duy trì nề nếp trong lớp học.
- Các hoạt động được tổ chức theo kế hoạch, đảm bảo đúng thời gian và chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ.
- Giáo viên thuận lợi trong việc bao quát, chăm sóc trẻ, đặc biệt với trẻ nhỏ mới đi học.
- Không đòi hỏi nhiều về cơ sở vật chất, học liệu hay kinh phí tổ chức hoạt động.
- Phụ huynh dễ phối hợp vì các hoạt động diễn ra quen thuộc, đơn giản.

*** Nhược điểm của giải pháp cũ:**

- Nhiều trẻ còn khóc kéo dài khi đến lớp, chưa thích nghi tốt với môi trường mầm non.
- Trẻ thiếu mạnh dạn, còn bám cô hoặc phụ thuộc nhiều vào người lớn.
- Hoạt động trong ngày chưa tạo được nhiều hứng thú nên trẻ dễ chán, ít tích cực tham gia.
- Trẻ ít được trải nghiệm, khám phá nên khả năng giao tiếp, vận động và phát triển kỹ năng còn hạn chế.
- Một số trẻ chưa hình thành được các nề nếp, thói quen tốt trong ăn, ngủ, vệ sinh và vui chơi.
- Môi trường giáo dục chưa thực sự hấp dẫn, chưa kích thích trẻ chủ động tham gia hoạt động.

- Giáo viên chưa phát huy hết vai trò là người tạo cơ hội, khơi gợi cảm xúc tích cực và xây dựng tâm lý “mỗi ngày đến trường là một ngày vui” cho trẻ.

Thực tế Trường Mầm non Xuân Hồng B nơi tôi đang công tác trước đây là Trường Mầm non Xuân Thượng đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Trường nằm trên một xã thuần nông, đa số phụ huynh làm nghề nông và đi làm ăn xa, trẻ đa số ở nhà với ông bà. Trường có các lớp học khang trang, rộng rãi, thoáng mát và các phòng chức năng. Có sân chơi đảm bảo các hoạt động giáo dục của trẻ.

Năm học 2025 - 2026 tôi được Ban giám hiệu nhà trường phân công phụ trách nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi lớp NTD1 với 18 trẻ. Với tình hình trên trong quá trình thực hiện đề tài, tôi đã gặp một số thuận lợi và khó khăn như sau:

*** Thuận lợi**

- Về phía học sinh

Lớp tôi đang giảng dạy là lớp 24-36 tháng tuổi tại một trường mầm non thuộc khu vực nông thôn. Các bé trong lớp có tính cách hiếu động, tò mò, rất thích khám phá những điều mới lạ xung quanh. Tôi nhận thấy trẻ ở độ tuổi này dễ bị thu hút bởi các hoạt động trải nghiệm thực tế như chơi nước, nhặt lá, tưới cây, quan sát cây hoa. Tôi đã tận dụng điều này để lồng ghép các hoạt động học tập với thiên nhiên, giúp trẻ cảm thấy gần gũi, hứng thú hơn khi đến lớp.

Ngoài ra, trong lớp tôi có một số trẻ có anh chị đã và đang học tại trường. Những bé này thường thích nghi nhanh hơn vì có cảm giác thân thuộc với môi trường lớp học. Khi thấy anh chị mình vui vẻ đến trường mỗi ngày, trẻ cũng dần có tâm lý muốn bắt chước, muốn đi học giống anh chị. Điều này là một lợi thế lớn giúp tôi dễ dàng tạo động lực cho trẻ đến lớp đều đặn hơn.

Mặt khác các bé đã bắt đầu phát triển khả năng giao tiếp cơ bản. Tôi nhận thấy rằng trẻ 24-36 tháng tuổi có thể hiểu và thực hiện các yêu cầu đơn giản như: "Ngồi xuống nào", "Cất đồ chơi đi con", "Xếp hàng nhé!". Ban đầu, một số bé còn nhút nhát, chưa mạnh dạn trả lời cô giáo. Tuy nhiên, sau một thời gian làm quen, khi tôi thường xuyên gọi tên, trò chuyện nhẹ nhàng, khuyến khích trẻ bằng ánh mắt và nụ cười, các con đã dần cởi mở hơn, mạnh dạn giao tiếp với cô và bạn bè. Trẻ được học và phân lớp theo đúng độ tuổi. 100% trẻ ăn, ngủ tại trường. Điều này giúp tôi rất nhiều trong việc hướng dẫn trẻ hòa nhập với lớp học.

- Về phía nhà trường

Nhà trường là một trong những yếu tố quan trọng giúp tôi thực hiện tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Do đặc thù của địa phương, trẻ theo bố mẹ đi làm ăn xa nhiều nên việc huy động trẻ đến lớp luôn được nhà trường chú trọng. Tôi được ban giám hiệu cho tham gia các buổi tập huấn chuyên môn, học hỏi

những phương pháp dạy học mới, đồng thời được nhà trường tạo điều kiện để áp dụng các biện pháp sáng tạo nhằm thu hút trẻ đến lớp.

Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi tương đối đầy đủ. Lớp học của tôi thoáng mát, có đủ ánh sáng, có bàn ghế phù hợp với trẻ nhỏ. Trường cũng có một khu vui chơi riêng dành cho nhà trẻ tạo điều kiện cho trẻ được thường xuyên vui chơi một cách an toàn.

Điều khiến tôi cảm thấy yên tâm nhất là đội ngũ giáo viên trong trường rất tận tâm, yêu nghề và gắn bó lâu dài với trẻ. Nhờ sự hỗ trợ của nhà trường và đồng nghiệp, tôi có thêm động lực để tìm tòi, sáng tạo nhiều hoạt động hấp dẫn, giúp trẻ vui vẻ, yêu thích lớp học hơn mỗi ngày.

- Về phía phụ huynh

Sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ nhỏ thích nghi với lớp học. Tôi nhận thấy rằng, trong những năm gần đây, phụ huynh đã quan tâm hơn đến việc cho con đi học mầm non từ sớm. Nếu như trước đây, nhiều gia đình có tâm lý để con ở nhà với ông bà, thì nay nhiều cha mẹ đã hiểu rằng việc cho con đi học sớm sẽ giúp con nhanh biết nói, tự lập hơn và phát triển tốt hơn. Điều này giúp tôi dễ dàng hơn trong việc vận động trẻ đến lớp.

Nhiều phụ huynh rất nhiệt tình quan tâm tới việc học tập của các con. Quan tâm ủng hộ và kết hợp chặt chẽ với giáo viên trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ giúp trẻ thích nghi với lớp học bằng cách:

- + Tập cho con tự xúc ăn, tự đi vệ sinh, chào hỏi lễ phép trước khi đến lớp.
- + Kể chuyện cho con nghe về trường mầm non, giúp con có tâm lý hào hứng, mong chờ đến lớp.
- + Đưa con đến trường đúng giờ để con tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.

*** Khó khăn**

- Về phía trẻ

Bản thân tôi là giáo viên trẻ mới ra trường được nhà trường phân công phụ trách lớp nhà trẻ 24- 36 tháng tuổi nên chưa có nhiều kinh nghiệm tạo niềm vui, sự hứng thú, yêu thích khi đến lớp của trẻ. Nhiều trẻ lần đầu đi học chưa quen xa cha mẹ, dẫn đến quấy khóc, không chịu ăn, không chịu ngủ. Một số bé bám chặt lấy cha mẹ, khóc suốt cả buổi học, nhất là vào giờ ăn và ngủ trưa. Điều này ảnh hưởng đến tâm lý trẻ và gây khó khăn cho giáo viên trong việc chăm sóc.

Bên cạnh đó, một số trẻ có sức khỏe yếu, hay ốm vặt, đặc biệt là khi thời tiết thay đổi, khiến phụ huynh ngại đưa con đến lớp. Ngoài ra, nhiều bé chưa quen

với chế độ sinh hoạt ở trường, vẫn thích ăn, ngủ theo ý thích như ở nhà. Một số trẻ chưa biết tự xúc ăn, tự đi vệ sinh, dẫn đến khó khăn trong quá trình thích nghi với lớp học.

Đặc biệt, trẻ chưa hứng thú với các hoạt động trong lớp, một số bé chỉ thích chơi một mình, chưa mạnh dạn tham gia vào giờ học, trò chơi tập thể. Những khó khăn này ảnh hưởng đến tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đòi hỏi các biện pháp phù hợp để giúp trẻ thích nghi, tạo sự hứng thú, gắn kết với lớp học, từ đó dần yêu thích đến trường mỗi ngày.

- Về phía phụ huynh

Nhiều phụ huynh bận rộn công việc, ít có thời gian dành cho con, chưa quan tâm nhiều đến việc chuẩn bị tâm lý cho trẻ trước khi đi học. Một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đi làm xa, trẻ ở với ông bà, nên ít được hướng dẫn về kỹ năng tự lập trước khi đến trường.

Bên cạnh đó, một số phụ huynh lo lắng về tình trạng bạo hành trẻ, chưa thực sự yên tâm khi gửi con đến lớp. Họ cần nhiều thời gian để quan sát, tin tưởng giáo viên, gây áp lực không nhỏ cho nhà trường trong quá trình huy động trẻ.

- Về phía nhà trường

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ được đầu tư tương đối đầy đủ tuy nhiên nhiều khi vẫn chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu và điều kiện để chăm sóc và giáo dục trẻ và theo sự phát triển của trẻ. Một số đồ chơi đã cũ, chưa đủ hấp dẫn với trẻ 24-36 tháng tuổi.

*** Nguyên nhân của những hạn chế:**

- Giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 24–36 tháng.

- Việc tạo môi trường lớp học thân thiện, hấp dẫn và phù hợp để thu hút trẻ đến trường đôi khi chưa được chú trọng thường xuyên.

- Đồ dùng, đồ chơi và học liệu cho trẻ hoạt động chưa thật sự phong phú, chưa kích thích được sự hứng thú và khám phá của trẻ.

- Giáo viên chưa khai thác hiệu quả các trò chơi, hoạt động trải nghiệm nhằm tạo tâm lý vui vẻ, thoải mái cho trẻ khi đến lớp.

- Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc rèn nề nếp, tạo thói quen thích đến trường cho trẻ đôi lúc còn chưa đồng bộ.

- Một số trẻ mới đi học còn nhút nhát, phụ thuộc vào người thân nên khả năng thích nghi với môi trường mầm non còn chậm

* Kết quả thực trạng ban đầu qua khảo sát

Ngay từ đầu năm học 2025 - 2026 tôi đã tiến hành khảo sát về sự hứng thú và yêu thích đến trường của trẻ trong độ tuổi 24-36 tháng. Mục đích là để xác định rõ những yếu tố ảnh hưởng đến sự hứng thú của trẻ, từ đó đề xuất các biện pháp hỗ trợ trẻ một cách hiệu quả. Với 18 trẻ NTD1 do lớp tôi phụ trách, tôi đã sử dụng phương pháp quan sát trực tiếp hành vi của trẻ tại lớp, trò chuyện ngắn với từng trẻ kết hợp bảng đánh giá nhanh và trao đổi thông tin với phụ huynh. Quá trình khảo sát, tôi ghi nhận chi tiết từng hành vi của trẻ từ khi mẹ đưa đến lớp cho đến khi mẹ đến nhận trẻ vào cuối ngày. Đối với phần trò chuyện ngắn, tôi sử dụng câu hỏi đơn giản, dễ hiểu phù hợp với lứa tuổi như: "Con thích chơi gì nhất nhỉ?" hay "Con có nhớ tên bạn nào trong lớp không?". Bên cạnh đó, tôi cũng trao đổi trực tiếp với từng phụ huynh trong giờ đón trả trẻ để thu thập được thông tin về thói quen, sở thích và nỗi sợ của trẻ tại nhà. Qua đó tôi thu được bảng kết quả với 18 trẻ như sau:

* Khảo sát thực trạng

STT	Nội dung khảo sát	Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Trẻ yêu thích đi học đều	9/18	50	9/18	50
2	Trẻ vui vẻ và hào hứng khi chào hỏi	6/18	33	12/18	67
3	Trẻ hứng thú cất dọn đồ dùng đồ chơi	8/18	44	10/18	56
4	Trẻ hào hứng trong giờ học	10/18	56	8/18	44
5	Trẻ vui vẻ trong giờ ăn	8/18	44	10/18	56
6	Trẻ yên tâm trong giờ ngủ	11/18	61	7/18	39

Nhìn vào bảng tổng hợp, có thể thấy rằng đa số trẻ có biểu hiện ban đầu tích cực, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận không nhỏ trẻ gặp khó khăn trong việc thích nghi và thể hiện sự yêu thích khi đến trường. Thực trạng ban đầu cho thấy, việc giúp trẻ 24-36 tháng tuổi có tâm thế hứng thú và yêu thích đến trường mầm non còn đối mặt với nhiều thách thức. Phần lớn trẻ đã có thể nhanh chóng quen với môi trường lớp, biết cách chào hỏi cô giáo và bạn bè, tuy nhiên cũng không thiếu sự rụt rè. Các yếu tố như sự lạ lẫm với môi trường mới, khả năng diễn đạt cảm xúc còn hạn chế, và mức độ tương tác xã hội ban đầu có thể là những rào cản chính. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng và triển khai các biện pháp sư phạm phù hợp, lấy trẻ làm trung tâm, nhằm tạo dựng một môi trường học

tập an toàn, thân thiện và khơi gợi niềm vui khám phá cho trẻ ngay từ những ngày đầu đến trường.

II. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

2.1. Nội dung các giải pháp mới

2.1.1 Giải pháp 1: Tích cực quan tâm tới tâm lý hàng ngày của trẻ và phụ huynh để tạo niềm vui cho trẻ.

Như tôi đã nói ở trên, trẻ ở độ tuổi này mới rời xa vòng tay của gia đình để đến với một môi trường hoàn toàn mới nên bước đầu trong tâm lý của trẻ luôn sợ hãi, có những trẻ la khóc nhiều, có những trẻ tự thu mình lại, không chấp nhận sự giúp đỡ của cô giáo. Nên cô giáo cần gần gũi trẻ, trò chuyện, động viên, khích lệ để trẻ có cảm giác mình được thương yêu, từ đó trẻ sẽ dễ dàng hòa nhập với môi trường mới một cách nhanh và tự tin hơn. Khi trẻ lần đầu đến lớp sẽ có rất nhiều cảm xúc đặc biệt vì đây là một môi trường mới, các cô đều lạ và các bạn cũng lạ nên cô giáo phải tạo được sự gần gũi và thân thiện với trẻ để trẻ dễ hòa nhập. Vì vậy bản thân tôi đã cố gắng tạo sự gần gũi và thân thiện với tất cả trẻ.

Khi đón trẻ vào lớp tôi luôn đón trẻ nhẹ nhàng để trẻ thấy được cô giáo yêu quý mình nên mới đón mình như mẹ đón mình ở nhà và trò chuyện cởi mở ân cần với trẻ, khen ngợi trẻ để trẻ thấy vui vẻ vào lớp và có cảm giác an toàn khi ở với cô và các bạn.

Ví dụ 1: Hồ trợ bé Khánh An vượt qua nỗi sợ khi xa mẹ

Bé Khánh An lần đầu đi học khóc rất nhiều, bám chặt lấy mẹ, không chịu vào lớp. Khi mẹ rời đi, bé tiếp tục khóc dai dẳng, từ chối tham gia bất kỳ hoạt động nào, thậm chí không chịu ăn, không chịu chơi cùng các bạn. Tôi nhẹ nhàng vỗ về, nói chuyện với trẻ. Sau đó, tôi dắt bé đi tham quan lớp học, chỉ cho bé những góc chơi thú vị như góc búp bê, góc nấu ăn, góc hoạt động với đồ vật. Khi thấy bé thích góc ô tô, tôi ngồi xuống cùng chơi, đưa cho bé một chiếc xe và hỏi: "Con thích xe nào? Chúng ta cùng đua xe nhé!". Ban đầu, bé chỉ cầm xe, không chơi cùng cô, nhưng sau vài ngày được cô trò chuyện, chơi cùng, động viên, bé dần thích nghi với lớp học. Những ngày tiếp theo, tôi thường xuyên dành thời gian quan tâm riêng đến bé nhiều hơn. Buổi sáng khi bé đến lớp, tôi chủ động ra đón, ôm bé vào lòng, hỏi han và tạo cho bé cảm giác được yêu thương. Trong các hoạt động vui chơi, tôi khuyến khích bé tham gia cùng các bạn bằng những trò chơi đơn giản, phù hợp với sở thích của bé. Tôi cũng phối hợp với phụ huynh để nắm bắt thêm thói quen, sở thích của bé nhằm giúp bé thích nghi nhanh hơn với môi trường lớp học. Nhờ sự kiên nhẫn của cô giáo, bé Khánh An dần ít khóc hơn, bé

đã mạnh dạn hơn, cười khi chơi cùng cô và bạn. Buổi sáng đến lớp, bé vui vẻ hơn, theo cô và quay lại nói “ Con chào mẹ ạ!” tạm biệt mẹ giúp mẹ yên tâm hơn!



Bé Khánh An vui vẻ chào tạm biệt mẹ khi đến lớp

Trong giờ ăn trưa, tôi luôn giữ thái độ ấm áp, nhẹ nhàng, chuẩn bị không gian thật thoải mái khi ăn. Sau khi chia ăn xong, tôi đi dọc theo các bàn ăn, quan sát từng trẻ để hỗ trợ kịp thời: có trẻ vẫn đang lóng ngóng với thìa, tôi ngồi xuống bên cạnh, nhẹ nhàng hướng dẫn cách cầm thìa đúng cách để các bé tự xúc ăn một cách dễ dàng hơn. Với những trẻ ăn chậm, tôi luôn dành thời gian để động viên, khích lệ trẻ, hỗ trợ trẻ ăn hết suất. Việc tổ chức giờ ăn một cách chu đáo và đầy yêu thương không chỉ đảm bảo dinh dưỡng cho sự phát triển của trẻ mà còn giúp các bé cảm thấy vui vẻ, an toàn và tự tin hơn trong những ngày đầu đến trường.



Hình ảnh trẻ trong giờ ăn trưa tại trường

- Kết quả: Chỉ trong khoảng thời gian ngắn khi đến trường tôi thấy trẻ nhanh hòa nhập với lớp, trẻ rất ngoan khi đến lớp, trẻ có tâm lý thoải mái khi đi lớp. Các bé nhanh chóng quen với chế độ sinh hoạt, nề nếp ở lớp. Ngoài ra tình cảm của cô và trẻ gần gũi, thân thiết hơn. Phụ huynh yên tâm công tác khi gửi con đến trường, nhiều phụ huynh kể lại về nhà trẻ hay nhắc đến cô. Một số ngày nghỉ trẻ cũng đòi bố mẹ cho đi học.

2.1.2 Giải pháp 2: Tổ chức rèn luyện thói quen cho trẻ mọi lúc mọi nơi

Ngoài việc gần gũi, yêu thương, quan tâm trẻ để tạo cho trẻ tâm thế thoải mái, yêu thích khi đến lớp và khi tham gia các hoạt động hàng ngày cùng cô giáo thì việc tổ chức rèn luyện thói quen cho trẻ mọi lúc mọi nơi là rất quan trọng trong việc hình thành nề nếp, thói quen cho trẻ 24 - 36 tháng. Hàng ngày, ở lớp học trẻ được tham gia vào rất nhiều các hoạt động: Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi ở các góc, chơi ngoài trời, vệ sinh ăn trưa... Mọi thời điểm đều có những hình thức kết hợp để rèn luyện nề nếp, thói quen cho trẻ. Tuy nhiên, độ tuổi này trẻ còn nhỏ, nhanh nhớt nhưng cũng rất nhanh quên cho nên việc thường xuyên nhắc nhở cho trẻ các nề nếp thói quen thông qua các bài hát, bài thơ, câu chuyện

Ví dụ 1: Trước khi ăn tôi hướng dẫn trẻ ngồi vào ghế, cùng đọc bài thơ "*Rửa tay sạch sẽ*" để nhớ quy trình rửa tay đúng cách nhằm giúp hình thành thói quen cho trẻ phải rửa tay trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh. Thông qua bài thơ, trẻ được nhắc nhở về việc phải rửa tay bằng xà phòng, biết xoa đều lòng bàn tay, mu bàn tay và rửa sạch dưới vòi nước. Việc kết hợp đọc thơ cùng hoạt động thực hành giúp trẻ cảm thấy hứng thú, dễ nhớ và tích cực tham gia hơn.



Trẻ thực hiện rửa tay trước khi ăn

Ví dụ 2: Mỗi buổi sáng khi đến lớp, tôi đứng trước cửa lớp hướng dẫn phụ huynh cho trẻ tự cởi giày dép, cất dép lên giá và lấy dép đúng kí hiệu của mình. Cuối ngày khi về nhà, tôi cũng nhắc trẻ tự cất giày dép đúng chỗ trước khi ra về lớp, kết hợp phối hợp với phụ huynh để giữ thói quen này liên tục tại nhà.



Trẻ đến lớp cất dép và lấy dép đúng kí hiệu

2.1.3 Giải pháp 3: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Mỗi đứa trẻ là một cá thể riêng biệt, chúng khác nhau về môi trường, hoàn cảnh gia đình, hứng thú, kỹ năng nhận thức, giao tiếp, vận động, nhu cầu riêng biệt,... nên để trẻ thích đến lớp mọi hoạt động của cô giáo đều phải lấy trẻ làm trung tâm bao gồm: Giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục lên kế hoạch cụ thể từng hoạt động xen kẽ giữa động và tĩnh đều phải lấy trẻ làm trung tâm.

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm: Tôi tìm hiểu sở thích, năng lực và nhu cầu của từng trẻ. Tôi luôn tôn trọng sự đa dạng của từng trẻ và gia đình trẻ, chấp nhận sự khác biệt giữa các trẻ. Tôi luôn đánh giá cao từng trẻ, hãy tin tưởng rằng mỗi trẻ đều có thể thành công. Từ đó tôi rút ra những trải nghiệm trong những năm đầu đời nên phù hợp với mức độ phát triển của trẻ và được xây dựng trên cơ sở những gì trẻ đã biết và có thể làm được, không nên cố dạy trẻ những gì quá khó và gò ép trẻ. Mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để có thể thành công. Mỗi đứa trẻ đều có cơ hội để học bằng nhiều cách khác nhau. Đảm bảo trẻ hứng thú, nhu cầu, kỹ năng và thể mạnh của trẻ đều được hiểu, được đánh giá đúng và được tôn trọng.

Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Hoạt động chủ đạo của trẻ nhà trẻ là hoạt động với đồ vật. Chính vì vậy tôi xây dựng các góc chơi đa dạng, phong phú và nhiều đồ chơi đẹp, sáng tạo hấp dẫn trẻ và đặc biệt là tôi để trẻ tự chọn góc chơi cho mình không ép buộc trẻ phải chơi ở đâu, chơi góc nào. Việc để trẻ tự chọn góc chơi giúp trẻ tự chủ, phát triển khả năng ra quyết định và

khơi dậy niềm yêu thích tham gia hoạt động. Mỗi góc đều được trang trí theo chủ đề đang học, giúp trẻ dễ dàng hòa nhập và cảm thấy thoải mái khi tham gia.



Trẻ chơi trong các góc chơi

Ngoài ra hoạt động ngoài trời đóng vai trò thiết yếu trong chương trình giáo dục mầm non theo phương pháp lấy trẻ làm trung tâm. Đây không chỉ là khoảng thời gian để trẻ vui chơi, mà còn là cơ hội quý báu để trẻ trực tiếp tương tác, quan sát và khám phá thế giới xung quanh một cách tự nhiên và hứng thú nhất. Trẻ được hòa mình vào thiên nhiên, nơi mọi giác quan đều được kích thích, khơi dậy sự tò mò bẩm sinh và niềm say mê học hỏi. Việc tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi và học hỏi ngoài trời mỗi ngày là cách để trẻ phát triển toàn diện cho trẻ, giáo dục trẻ biết yêu quý thiên nhiên, chăm sóc cây xanh, giữ gìn vệ sinh môi trường, biết quan tâm đến con người và sự vật xung quanh, thêm yêu trường lớp và đặc biệt là hứng thú khi tham gia các hoạt động ở trường mầm non.



Hình ảnh trẻ quan sát vườn rau

2.1.4 Giải pháp 4: Tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi tạo hứng thú và thu hút trẻ.

Sau giờ đón trẻ buổi sáng, trẻ sẽ được tham gia vào các hoạt động học tập và vui chơi. Các hoạt động này có tác dụng giúp trẻ phát triển tư duy, nhận thức, phát triển kỹ năng giao tiếp với cô giáo, với bạn bè và mọi người xung quanh. Chính vì vậy, tôi luôn chú ý tìm ra các hình thức tổ chức các hoạt động học tập và vui chơi mới lạ để thu hút trẻ, hấp dẫn trẻ, lôi cuốn trẻ cùng hòa vào tập thể lớp.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, tôi thường xuyên thay đổi hình thức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa học và chơi để trẻ cảm thấy thoải mái, không gò bó. Tôi sử dụng các trò chơi, bài hát, câu đố, tranh ảnh trực quan, đồ dùng đồ chơi sinh động để tạo không khí vui tươi, giúp trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Đối với trẻ nhà trẻ, việc tạo cảm giác gần gũi, thân thiện là rất quan trọng nên tôi luôn nhẹ nhàng trò chuyện, động viên và khuyến khích trẻ mạnh dạn tham gia cùng cô và các bạn.

Bên cạnh đó, tôi chú ý tổ chức các hoạt động theo nhóm nhỏ, tạo cơ hội cho trẻ được giao tiếp, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau trong khi chơi. Trong giờ học, tôi thường lồng ghép các trò chơi vận động, trò chơi học tập nhằm giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên và dễ nhớ hơn. Qua đó trẻ không chỉ hứng thú tham gia hoạt động mà còn mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp và tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể của lớp. Từ đó trẻ trở nên mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp với cô và bạn, biết chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hứng thú khi đến trường và tích cực tham gia vào mọi hoạt động trong ngày. Không khí lớp học vì thế cũng trở nên vui tươi, sôi nổi và gần gũi hơn.

Nhờ áp dụng các hình thức tổ chức phong phú và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trẻ trong lớp ngày càng mạnh dạn, tích cực tham gia học tập và vui chơi, biết đoàn kết với bạn bè, yêu thích đến lớp và hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô giáo. Không khí lớp học luôn vui vẻ, thân thiện, tạo cho trẻ cảm giác an toàn và gần gũi như ở gia đình. Trẻ hào hứng tham gia các hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hay các trò chơi tập thể.

Ví dụ: Trong lĩnh vực phát triển thẩm mỹ nghe hát “ Lí cây xanh”. Tôi đã tích hợp rất nhiều hoạt động: Phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội. Thông qua hoạt động, trẻ không chỉ được nghe hát mà còn được chơi trò chơi âm nhạc, được vận động minh họa, được giao lưu cùng cô và các bạn trong không khí vui tươi, gần gũi. Từ đó, trẻ cảm thấy hứng thú hơn khi tham gia hoạt động, mạnh dạn thể hiện cảm xúc và thêm yêu âm nhạc dân gian quê hương, biết được đặc điểm của dân ca Nam Bộ, trang phục đặc trưng của vùng miền được thể hiện qua bài hát.



Hình ảnh trẻ trong giờ nghe hát “Lí cây xanh”



Trẻ vận động với chiếc vòng âm nhạc

Tôi luôn sử dụng hình thức tuyên dương, khen thưởng, động viên trong quá trình tổ chức các hoạt động học nhằm tạo cho trẻ sự phấn khởi, kích thích sự ham học hỏi, tích cực tham gia hoạt động của trẻ.

Khi tổ chức hoạt động ngoài trời, tôi luôn chú trọng tạo cho trẻ tâm lý thoải mái, vui vẻ và được tự do khám phá môi trường xung quanh. Tôi cho trẻ quan sát các đối tượng quen thuộc có trong sân trường như cây xanh, bồn hoa, đồ chơi

ngoài trời, bầu trời, thời tiết hay các con vật nhỏ xuất hiện trong khuôn viên trường. Trong quá trình quan sát, tôi gợi mở bằng những câu hỏi đơn giản, gần gũi để trẻ được trò chuyện, nhận xét và bày tỏ suy nghĩ của mình như: “Con nhìn thấy gì?”, “Cây có màu gì?”, “Hôm nay thời tiết như thế nào?”. Qua đó giúp trẻ phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ và mở rộng vốn hiểu biết về thế giới xung quanh.

Bên cạnh hoạt động quan sát, tôi còn tổ chức cho trẻ tham gia các trò chơi vận động vui vẻ, phù hợp với lứa tuổi như kéo co, mèo đuổi chuột, chuyền bóng, bật qua vòng, đi theo đường hẹp... Những trò chơi này không chỉ giúp trẻ phát triển thể lực, sự nhanh nhẹn, khéo léo mà còn tạo cho trẻ tinh thần thoải mái, vui tươi sau các giờ học trong lớp. Trong khi chơi, tôi luôn động viên, khích lệ để trẻ mạnh dạn tham gia, biết phối hợp cùng bạn và thực hiện đúng luật chơi.

Thông qua các hoạt động ngoài trời, trẻ không chỉ được hít thở không khí trong lành, tăng cường sức khỏe mà còn cảm thấy hào hứng, yêu thích khi được học tập và vui chơi trong môi trường gần gũi với thiên nhiên. Đây cũng là cơ hội để trẻ được trải nghiệm thực tế, phát triển toàn diện cả về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ và tình cảm – kỹ năng xã hội.



Trẻ chơi “Bóng tròn to” trong giờ dạo chơi ngoài trời

- Kết quả: Việc áp dụng phương pháp "học mà chơi, chơi mà học" đã giúp trẻ lĩnh hội kiến thức một cách tự nhiên và hiệu quả. Thông qua các trò chơi, các hoạt động trẻ được khám phá, trải nghiệm và phát triển toàn diện về nhiều mặt. Đặc biệt, khi trẻ được tự do lựa chọn góc chơi và tham gia vào các hoạt động phù hợp với sở thích cá nhân khiến trẻ trở nên tích cực, tự tin và thể hiện rõ sự yêu

thích đối với trường lớp. Trong thời gian ngắn trẻ không còn lạ lẫm, sợ sệt mà đã có tâm lý vui tươi, hào hứng và yêu thích đến trường mầm non.

2.1.5 Giải pháp 5 : Tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh trong việc chuẩn bị cho trẻ đến lớp.

Phụ huynh đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp trẻ 24-36 tháng tuổi thích nghi với lớp học. Trẻ ở độ tuổi này vẫn còn phụ thuộc nhiều vào cha mẹ, nếu có sự phối hợp chặt chẽ giữa cô giáo và gia đình, trẻ sẽ cảm thấy an toàn, tự tin hơn khi đến lớp.

Tuy nhiên, nhiều phụ huynh lo lắng khi cho con đi học sớm, một số cha mẹ chưa thực sự tin tưởng vào nhà trường, số khác chưa biết cách hỗ trợ con thích nghi với môi trường mới. Vì vậy, tôi đã chủ động xây dựng mối liên kết chặt chẽ với phụ huynh, giúp họ hiểu rõ tình hình của con tại lớp, phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục trẻ. Để thực hiện điều này, tôi áp dụng các phương pháp:

- Tạo kênh liên lạc thường xuyên giữa cô giáo và phụ huynh.
- Hướng dẫn cha mẹ cách chuẩn bị tâm lý cho con trước khi đi học.
- Mời phụ huynh tham gia một số hoạt động tại lớp để trẻ yên tâm hơn.



Phụ huynh tham gia hoạt động gói bánh chưng

Việc phụ huynh tham gia vào các hoạt động tại lớp không chỉ giúp trẻ yên tâm hơn, mà còn tạo sự gắn kết giữa nhà trường và gia đình, giúp quá trình giáo dục đạt hiệu quả tốt hơn. Sự tham gia tích cực của phụ huynh mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Khi phụ huynh trực tiếp cùng con tham gia các hoạt động giúp trẻ có thêm cơ hội quan sát, thực hành và phát triển kỹ năng sống. Điều này còn giúp phụ huynh hiểu rõ hơn về phương pháp giáo dục của nhà trường, từ đó thống nhất

cách chăm sóc và giáo dục trẻ tại nhà, tạo sự đồng bộ và hiệu quả cao hơn trong quá trình phát triển của trẻ. Khi phụ huynh và giáo viên cùng đồng hành, trẻ em sẽ được học tập và phát triển trong không gian hạnh phúc, an toàn và đầy ắp yêu thương, từ đó mạnh dạn, tự tin hơn và yêu thích đến trường hơn.

2.1.6 Giải pháp 6: Kết hợp với tổ nuôi đảm bảo chế độ dinh dưỡng và thực đơn theo mùa cho trẻ.

Trẻ 24- 36 tháng tuổi phát triển nhanh cả về thể lực và trí tuệ là mốc quan trọng trong sự phát triển đầu đời của trẻ. Đây là quãng thời gian não bộ của trẻ phát triển rất nhanh, trẻ ham học hỏi và hoàn thiện các kỹ năng. Song đây cũng là quãng thời gian có nhiều biến động trong cách nuôi dạy trẻ. Ở lứa tuổi này bữa ăn hàng ngày của trẻ rất quan trọng để giúp trẻ phát triển toàn diện và làm đà tốt cho sự tăng trưởng của thời kỳ tiếp theo.

Trẻ có ba bữa ăn trong một ngày ở trường mầm non, bao gồm hai bữa chính và một bữa phụ. Điều này không chỉ cung cấp đủ dinh dưỡng cho trẻ hoạt động cả ngày mà còn giúp trẻ tăng sức đề kháng cao chống lại mọi dịch bệnh. Cung cấp dinh dưỡng đầy đủ, hợp lý là điều quan trọng nhất đối với trẻ. Trẻ từ 24- 36 tháng tuổi bắt đầu làm quen với việc đến trường, bắt đầu từ lớp học nhà trẻ.

THỰC ĐƠN THÁNG 5 - NĂM HỌC 2025-2026

MÙA HÈ: Tuần I: Từ ngày 04/5/2026 đến 08/5/2026

Tuần III: Từ ngày 18/5/2026 đến 22/5/2026

KHOI NHÀ TRẺ

Thứ	Bữa chính 1	Bữa phụ	Bữa chính 2
Giờ ăn	Từ 10h đến 11h	Từ 14h đến 14h30	Từ 15h10 đến 16h
HAI	- Cơm Bắc thơm - Cá trắm sốt thịt cà chua - Canh bầu nấu tôm - Tráng miệng: Thanh long	- Sữa bột pha nước ấm	- Cháo thịt ngan nấu củ dền
BA	- Cơm Bắc thơm - Tôm rim thịt lợn - Canh rau mồng tơi nấu ngao	- Sữa bột pha nước ấm	- Miến nấu thịt bò, rau cải
TƯ	- Cơm Bắc thơm - Thịt bò sốt cà chua - Canh cải ngồng nấu thịt lợn - Tráng miệng: Nước cam vắt	- Sữa bột pha nước ấm	- Cơm gạo bắc thơm - Chả trứng, thịt lợn - Canh rau ngót nấu thịt lợn
NĂM	- Cơm Bắc thơm - Trứng chim cút rim thịt lợn - Canh bí xanh nấu thịt vịt	- Sữa bột pha nước ấm	- Bún thịt gà, cà chua
SÁU	- Cơm Bắc thơm - Thịt gà rim cà rốt - Canh rau muống nấu ghe - Tráng miệng: Chuối tây	- Sữa bột pha nước ấm	- Cháo nấu thịt lợn, rau cải ngồng

Thực đơn tháng 5 trẻ nhà trẻ

Tuy nhiên, trong việc chăm sóc trẻ 24 – 36 tháng cũng gặp không ít những khó khăn. Trẻ mới đến lớp còn lạ cô giáo nên trẻ khóc rất nhiều. Có những trẻ còn từ chối và chưa quen với sự chăm sóc của các cô điều đó dẫn đến cô giáo gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình chăm sóc và đảm bảo chế độ ăn của trẻ. Mặt khác mỗi trẻ đến lớp đều có những sở thích ăn uống khác nhau (Có trẻ ăn cơm, có trẻ còn đòi ăn cháo, có trẻ không ăn hành, ăn rau, có trẻ không ăn thịt) mà thực đơn

của nhà trường lại đa dạng phong phú các loại thực phẩm, trong đó có những món trẻ chưa được làm quen như món: Cá trắm, Tôm, thịt rim cà chua, thịt gà, thịt gà om nấm. Chính vì vậy việc đảm bảo chế độ ăn của trẻ là rất khó. Trước giờ ăn, tôi tạo cho trẻ cảm giác thoải mái vui vẻ để trẻ không có tâm lý. Trước giờ ăn, tôi tạo cho trẻ cảm giác thoải mái vui vẻ để trẻ không có tâm lý sợ giờ ăn. Bên cạnh đó tôi sẽ giới thiệu tên các món ăn cũng như các chất dinh dưỡng có trong món ăn một cách hấp dẫn nhất. Trong các bữa ăn tại trường thì động viên trẻ ăn hết suất, chú ý những trẻ ăn kém, giáo dục trẻ ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng để tăng sức đề kháng.

- Kết quả: Trẻ trong lớp đã ăn được tất cả các món ăn ở trường, trẻ không còn bị nôn chớ và cũng rất hào hứng khi chuẩn bị đến giờ ăn. Phụ huynh cũng rất yên tâm khi ở trường các con được chăm sóc về dinh dưỡng một cách chu đáo và đầy đủ. Đặc biệt ở nhà trẻ đã thích ăn những món ăn nhiều vitamin và muối khoáng như các loại rau, các loại củ quả

- Ưu điểm của các giải pháp:

Tất cả các biện pháp tôi chọn đều xoay quanh việc lấy trẻ làm trung tâm, không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức cơ bản mà còn xây dựng môi trường an toàn, gắn kết và phát triển toàn diện cho từng bé từ 24 đến 36 tháng tuổi. Từ việc quan tâm sát sao đến tâm lý hàng ngày của trẻ và phụ huynh, tổ chức rèn luyện thói quen tự giác mọi lúc mọi nơi, áp dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức các hoạt động học tập và vui chơi thu hút, đến phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và tổ nuôi đảm bảo chế độ dinh dưỡng theo mùa. Tất cả các biện pháp đều hướng tới một mục tiêu chung:

+ Giảm thiểu nỗi sợ hãi, bỡ ngỡ của trẻ khi đến trường, thay thế bằng niềm vui, sự tự tin và yêu thích tham gia các hoạt động tại lớp.

+ Giúp tiết kiệm thời gian quản lý lớp học cho giáo viên, tăng cường sự hợp tác và tin tưởng giữa nhà trường và gia đình, hình thành thói quen tốt, kỹ năng xã hội và sự tự lập cho trẻ từ những năm đầu đời, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển lâu dài của trẻ sau này.

Mỗi biện pháp đều phù hợp với lứa tuổi, dễ thực hiện và mang lại hiệu quả thực tế, giúp trẻ yêu thích, hứng thú đến trường mầm non và phát triển toàn diện trong môi trường ấm áp, nhân văn.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Các giải pháp đã thể hiện rõ tính mới và sáng tạo ở việc đổi mới toàn diện qua việc tạo hứng thú cho trẻ mầm non khi chuyển từ hình thức tổ chức truyền thống sang hướng lấy trẻ làm trung tâm giúp tăng sự yêu thích của trẻ khi

đến trường trong giai đoạn đầu đến trường.

- Tính mới: Giáo viên không chỉ tập trung vào hoạt động chăm sóc, dạy học đơn thuần mà còn quan tâm sâu sắc đến tâm lý hằng ngày của trẻ, tạo cho trẻ cảm giác an toàn, vui vẻ, hứng thú khi đến lớp. Các biện pháp được thực hiện đồng bộ từ việc chăm sóc tâm lý, rèn nề nếp, tổ chức hoạt động học tập, vui chơi đến phối hợp với phụ huynh và đảm bảo chế độ dinh dưỡng phù hợp cho trẻ.

- Tính sáng tạo của các biện pháp thể hiện ở việc giáo viên linh hoạt vận dụng nhiều hình thức giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi nhà trẻ. Trẻ được rèn luyện thói quen mọi lúc, mọi nơi thông qua các hoạt động gần gũi trong sinh hoạt hằng ngày; được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi phong phú nhằm kích thích sự tò mò, chủ động và tích cực của trẻ. Giáo viên cũng mạnh dạn đổi mới phương pháp tổ chức theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, được hoạt động và bộc lộ khả năng của bản thân. Ngoài ra, các biện pháp còn có tính thực tiễn cao khi tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc chuẩn bị tâm thế cho trẻ đến lớp. Việc kết hợp với tổ nuôi để xây dựng chế độ dinh dưỡng và thực đơn theo mùa giúp trẻ phát triển khỏe mạnh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Các giải pháp có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau, dễ áp dụng trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và giáo dục trẻ một cách hiệu quả.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Khi thực hiện đề tài “Một số biện pháp giúp trẻ 24 - 36 tháng tuổi hứng thú, yêu thích đến trường mầm non” tại lớp tôi phụ trách, bản thân tôi nhận thấy trẻ có nhiều chuyển biến tích cực như: trẻ mạnh dạn, tự tin hơn khi đến lớp, giảm tình trạng khóc nhè, biết tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn, có nề nếp và hứng thú trong học tập, vui chơi. Đồng thời giáo viên cũng tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ.

Các biện pháp đều gần gũi, dễ thực hiện, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của các trường mầm non hiện nay, không đòi hỏi nhiều kinh phí nhưng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc tạo tâm lý vui vẻ, hứng thú cho trẻ khi đến trường. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện thực tế của từng lớp, từng trường, đặc điểm tâm sinh lý và khả năng của trẻ mà giáo viên có thể linh hoạt lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức và cách thực hiện sao cho phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc và giáo dục trẻ.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả về mặt khoa học: Các giải pháp này không chỉ mang lại giá trị giáo dục mà còn giúp tiết kiệm chi phí và tạo ra những lợi ích kinh tế đáng kể.

+ Việc rèn luyện thói quen cho trẻ mọi lúc mọi nơi và phối hợp với phụ huynh giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào sự can thiệp của giáo viên cho những việc đơn giản, từ đó tiết kiệm thời gian và công sức của giáo viên.

+ Một chế độ dinh dưỡng hợp lý và khoa học giúp trẻ khỏe mạnh hơn, giảm thiểu các chi phí liên quan đến bệnh tật, ốm đau, qua đó giảm gánh nặng cho gia đình và hệ thống y tế.

+ Tăng cường sự gắn kết phụ huynh, giảm chi phí truyền thông: Việc tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh tạo ra kênh thông tin hai chiều hiệu quả, giúp phụ huynh hiểu rõ hơn về hoạt động của nhà trường, từ đó giảm thiểu chi phí cho các hoạt động truyền thông gián tiếp hoặc các chi phí phát sinh do hiểu lầm.

- Hiệu quả về mặt kinh tế:

+ Giảm chi phí y tế nhờ trẻ khỏe mạnh hơn.

+ Phụ huynh tiết kiệm thời gian và công sức nhờ trẻ tự lập hơn.

- Hiệu quả xã hội:

Qua một thời gian áp dụng những biện pháp trên, cùng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu nhà trường và sự góp ý, hỗ trợ nhiệt tình của đồng nghiệp trong lớp, chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ tại lớp tôi đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Không khí lớp học trở nên vui tươi, thân thiện hơn, trẻ mạnh dạn và hứng thú khi tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn, lớp học của tôi đã thu được những kết quả như sau:

*** Về phía học sinh**

- Trẻ hứng thú hoạt động trí tưởng tượng phong phú hơn.

- Đa số trẻ thích đến lớp, ngay cả vào ngày cuối tuần được nghỉ có bạn còn đòi bố mẹ đưa đi học, trẻ đến lớp không còn bỡ ngỡ, chơi thân với các bạn, biết chia sẻ đồ chơi với bạn.

- Trẻ thích trò chuyện cùng với cô, thích được chơi và tham gia các hoạt động ở lớp.

- Trẻ sớm thích nghi với trường lớp mầm non, trẻ đi học không còn nhõng nhẽo và khóc.

Sau khi áp dụng các biện pháp trên, tôi đã tiến hành khảo sát lần thứ hai và nhận thấy sự thay đổi rõ rệt ở trẻ. Hầu hết trẻ đều thích nghi tốt với môi trường lớp học, mạnh dạn, tự tin và hứng thú hơn khi tham gia các hoạt động. Trẻ yêu thích đến trường mầm non, coi lớp học như ngôi nhà thứ hai của mình. Điều đó đã tạo động lực lớn cho tôi tiếp tục cố gắng đổi mới phương pháp chăm sóc – giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

** Bảng tổng hợp kết quả đánh giá sau khi thực hiện giải pháp*

STT	Nội dung khảo sát	Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Trẻ yêu thích đi học đều	15/18	83	3/18	17
2	Trẻ vui vẻ và hào hứng khi chào hỏi	13/18	72	5/18	28
3	Trẻ hứng thú cất dọn đồ dùng đồ chơi	10/18	55	10/18	45
4	Trẻ hào hứng trong giờ học	12/18	67	6/18	33
5	Trẻ vui vẻ trong giờ ăn	14/18	78	4/18	22
6	Trẻ yên tâm trong giờ ngủ	16/18	89	2/18	11

*** Về phía giáo viên**

- Việc vận dụng phương pháp đổi mới trong tổ chức các hoạt động giáo dục giúp giáo viên làm mới được bản thân trong các hoạt động.

- Hình thức tổ chức các phương pháp dạy học các hoạt động được đổi mới phong phú, đa dạng, linh hoạt không bị gò bó, đánh giá trẻ sát sao, thiết thực và hiệu quả.

- Bản thân tôi cũng rút ra được những kinh nghiệm trong việc tổ chức hoạt động đổi mới cho trẻ.

- Đưa kiến thức khoa học đến gần trẻ một cách tự nhiên.

- Tích cực hơn trong việc nghiên cứu tài liệu mới để mang lại nhiều hoạt động phù hợp với nhu cầu tìm hiểu của trẻ.

- Công tác chủ nhiệm và quản lý lớp học của tôi được đánh giá cao.

- Tôi cảm thấy mình đã hoàn thành tốt vai trò của một người giáo viên mầm non. Tôi đã tạo được niềm tin vui, an tâm, tin tưởng cho các bậc phụ huynh khi trao con của họ cho tôi. Các con ở lớp tôi luôn thích đến lớp, nhanh vào nề nếp, ngoan ngoãn tự tin khi giao tiếp, khả năng tự phục vụ ngày càng tốt hơn.

*** Về phía phụ huynh**

- Phụ huynh tin tưởng giao con cho tôi, các con rất nhanh nhẹn, ăn giỏi và có khả năng tự phục vụ tốt: Trẻ tự đi dép; biết tự ngồi bô; tự cài - mở cúc áo; cầm thìa xúc cơm và cầm cốc uống nước; tự lấy ghế và cất ghế đúng nơi quy định; lấy và cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định. Các con rất gần gũi với tôi, hay gọi tên

tôi khi cần, hay kể chuyện cho tôi nghe về những gì con thấy, thì thoải mái còn lại gần ôm tôi và nghịch tóc của tôi, ngồi vào lòng tôi.

- Phụ huynh thấy vui khi con được tiếp cận với chương trình giáo dục đổi mới. Thấy yên tâm, tin tưởng về giáo viên hơn. Tham gia và ủng hộ vào các phong trào của lớp, của trường nhiều hơn.

- Tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa phụ huynh và giáo viên; giữa cha mẹ và con cái. Phụ huynh quan tâm tới trẻ nhiều hơn, thường xuyên trao đổi với cô giáo về trẻ.

- Phụ huynh có cơ hội tham gia sâu hơn và sát hơn vào chương trình giáo dục mầm non. Từ đó giúp phụ huynh hiểu có những tác động cũng như có sự phối hợp đúng đắn và kịp thời cùng giáo viên cũng như nhà trường, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

- Các hiệu quả khác:

- + Nâng cao uy tín và thương hiệu của cơ sở giáo dục: Các giải pháp hiệu quả, mang lại lợi ích rõ rệt cho trẻ và phụ huynh sẽ giúp nhà trường xây dựng được uy tín, thu hút được nhiều học sinh hơn và tạo dựng được hình ảnh tích cực trong cộng đồng.

- + Phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên: Quá trình áp dụng các giải pháp, đặc biệt là giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đòi hỏi giáo viên phải liên tục học hỏi, trau dồi kiến thức và kỹ năng, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn.

- + Góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững: Các giải pháp về dinh dưỡng, sức khỏe và giáo dục toàn diện cho trẻ góp phần trực tiếp vào việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến sức khỏe, giáo dục chất lượng và giảm bất bình đẳng.

D. PHẦN KẾT LUẬN

Biện pháp giúp trẻ 24-36 tháng yêu thích hứng thú đến trường mầm non không chỉ là nhiệm vụ của nhà trường mà còn là trách nhiệm chung của gia đình và xã hội. Việc giúp trẻ yêu thích đến lớp đòi hỏi sự phối hợp giữa giáo viên, phụ huynh và các tổ chức giáo dục. Bằng cách áp dụng các biện pháp phù hợp như xây dựng môi trường lớp học thân thiện, tổ chức các hoạt động phong phú và hỗ trợ tâm lý cho trẻ, chúng ta có thể giúp trẻ dần thích nghi với trường học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ ngay từ những năm tháng đầu đời.

Như vậy, bằng cách triển khai đồng bộ các biện pháp phù hợp, từ việc xây dựng môi trường lớp học thân thiện, tổ chức các hoạt động phong phú đến việc

hỗ trợ tâm lý cho trẻ và tăng cường sự phối hợp với phụ huynh, chúng ta có thể giúp trẻ dần thích nghi với trường học. Điều này không chỉ giúp tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ ngay từ những năm tháng đầu đời. Việc giúp trẻ yêu thích đến lớp đòi hỏi sự phối hợp giữa giáo viên, phụ huynh và các tổ chức giáo dục. Bằng cách áp dụng các biện pháp phù hợp như xây dựng môi trường lớp học thân thiện, tổ chức các hoạt động phong phú và hỗ trợ tâm lý cho trẻ, chúng ta có thể giúp trẻ dần thích nghi với trường học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ ngay từ những năm tháng đầu đời.

Như vậy việc giúp trẻ hứng thú, yêu thích đến trường mầm non là một cơ sở tốt để giúp trẻ hình thành nhân cách con người. Trẻ sẽ thích nghi môi trường lớp học, biết thương yêu quan tâm tới cô giáo, bạn bè, luôn có thái độ chăm sóc và bảo vệ, vệ sinh cá nhân cũng như các hoạt động ở trường mầm non. Việc khơi dậy sự hứng thú và yêu thích đến trường ở trẻ mầm non không chỉ là nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhân cách toàn diện, mà còn tạo điều kiện để trẻ dễ dàng hòa nhập, xây dựng mối quan hệ yêu thương với cô giáo, bạn bè. Từ đó, trẻ hình thành thái độ tích cực, có ý thức chăm sóc bản thân và yêu quý môi trường học tập, sẵn sàng tham gia mọi hoạt động tại trường mầm non.

**** Bài học kinh nghiệm:***

Qua quá trình áp dụng sáng kiến “Một số biện pháp giúp trẻ 24–36 tháng hứng thú, yêu thích đến trường mầm non”, bản thân tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Giáo viên cần luôn nhẹ nhàng, gần gũi, yêu thương trẻ để tạo cho trẻ cảm giác an toàn, thoải mái khi đến lớp.
- Cần linh hoạt trong tổ chức các hoạt động phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và khả năng của trẻ nhà trẻ.
- Luôn lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm và tham gia hoạt động một cách tự nhiên.
- Xây dựng môi trường lớp học thân thiện, sinh động, có nhiều đồ dùng, đồ chơi hấp dẫn để thu hút trẻ đến trường.
- Giáo viên cần chủ động, sáng tạo trong việc lồng ghép trò chơi, bài hát, hoạt động vận động nhằm tạo hứng thú cho trẻ trong mọi thời điểm trong ngày.
- Thường xuyên động viên, khích lệ, khen ngợi để giúp trẻ mạnh dạn, tự tin và tích cực tham gia hoạt động.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc rèn nề nếp, thói quen và tạo tâm lý vui vẻ cho trẻ khi đến trường.

- Thường xuyên quan sát, theo dõi khả năng thích nghi của từng trẻ để có biện pháp chăm sóc, giáo dục phù hợp và hiệu quả.

*** Kiến nghị, đề xuất**

- Đối với nhà trường

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn: Nhà trường cần chú trọng cải thiện không gian học tập, đảm bảo các yếu tố an toàn, xanh – sạch – đẹp, tạo sự thoải mái cho trẻ khi đến lớp.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất: Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi phong phú, đa dạng, phù hợp với đặc điểm tâm lý và sở thích của trẻ 24-36 tháng tuổi để kích thích sự hứng thú học tập.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền: Nhà trường cần phối hợp với các cơ quan, tổ chức và địa phương để nâng cao nhận thức của phụ huynh về tầm quan trọng của giáo dục mầm non, khuyến khích họ đưa trẻ đến lớp đúng độ tuổi.

Bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên: Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn chuyên môn về phương pháp giáo dục trẻ nhỏ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ mới đi học, giúp giáo viên có thêm kinh nghiệm trong việc thu hút trẻ đến lớp.

Tăng cường phối hợp với gia đình: Nhà trường cần có các hình thức kết nối với phụ huynh như tổ chức các buổi họp, trao đổi định kỳ về tình hình học tập và tâm lý của trẻ, giúp phụ huynh đồng hành cùng con trong quá trình thích nghi với trường lớp.

- Đối với giáo viên

Linh hoạt trong phương pháp giảng dạy: Giáo viên cần áp dụng các phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm của trẻ 24-36 tháng, không ép buộc trẻ vào khuôn khổ quá sớm mà nên tạo môi trường học tập vui vẻ, tự nhiên.

Tạo sự gần gũi, thân thiện với trẻ: Xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa giáo viên và trẻ bằng cách trò chuyện, lắng nghe, vỗ về và động viên kịp thời, giúp trẻ cảm thấy an toàn, yêu thích khi đến lớp.

Tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi hấp dẫn: Giáo viên cần thường xuyên đổi mới các hoạt động giảng dạy, lồng ghép các trò chơi vận động, trò chơi khám phá, giúp trẻ hào hứng tham gia.

Hỗ trợ trẻ trong giai đoạn đầu đến lớp: Đối với những trẻ mới nhập học, giáo viên cần có biện pháp giúp trẻ thích nghi dần, tránh gây áp lực hoặc tạo sự thay đổi đột ngột dễ khiến trẻ hoảng sợ.

Tăng cường phối hợp với phụ huynh: Giáo viên cần trao đổi thường xuyên với phụ huynh về tình hình của trẻ, cùng phụ huynh tìm giải pháp hỗ trợ trẻ khi cần thiết, giúp trẻ có sự thống nhất giữa môi trường gia đình và nhà trường.

Trên đây là một số biện pháp nhỏ của tôi trong việc giúp trẻ nhà trẻ 24- 36 tháng hứng thú, yêu thích đến trường mầm non. Kính mong quý cấp trên và đồng nghiệp có ý kiến đóng góp để tôi có nhiều kinh nghiệm hơn nữa trong việc tạo hứng thú, yêu thích đi học cho trẻ nhà trẻ của mình.

*** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Bản mô tả là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xuân Hồng, ngày 10 tháng 5 năm 2026

Tác giả

Nguyễn Thị Huyền Trang

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

Trường mầm non Xuân Hồng B xác nhận: bà Nguyễn Thị Huyền Trang là tác giả của sáng kiến “Một số biện pháp giúp cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi hứng thú yêu thích đến trường mầm non.”

Các biện pháp được xây dựng cụ thể, gần gũi, tạo được sự hứng thú và tâm lý thoải mái cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường. Sáng kiến đã góp phần giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn, giảm tình trạng khóc và nâng cao tỷ lệ chuyên cần của trẻ tại lớp và được Hội đồng đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở. Đề nghị công nhận có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp xã.

Xuân Hồng, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Duyên